

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 2583 /BKHT-TH
V/v kéo dài thời gian thực hiện và
giải ngân kế hoạch vốn đầu tư
công năm 2017 sang năm 2018

Hà Nội, ngày 23 tháng 4 năm 2018

Kính gửi:

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan khác ở Trung ương;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Căn cứ quy định tại Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, theo đề nghị của các bộ, ngành và địa phương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo danh mục dự án được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước (bao gồm vốn trái phiếu Chính phủ) năm 2017 sang năm 2018 (dưới đây gọi tắt là kế hoạch năm 2017 kéo dài) của Quý Bộ, ngành và địa phương tại các Phụ lục kèm theo. Đề nghị:

1. Đối với các danh mục dự án được giao kế hoạch vốn ngân sách trung ương (bao gồm vốn trái phiếu Chính phủ) năm 2017

a. Các bộ, ngành và địa phương

(1) Rà soát và thông báo cho các đơn vị danh mục dự án đủ điều kiện kéo dài sang năm 2018 theo các nguyên tắc sau:

- Các dự án phải thuộc danh mục được phép kéo dài tại các Phụ lục kèm theo.

- Giải ngân số vốn kế hoạch năm 2017 kéo dài không vượt quá số vốn cho phép kéo dài và số vốn kế hoạch năm 2017 đã bố trí cho từng dự án nhưng đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2018 chưa giải ngân hết.

(2) Chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, số liệu, danh mục và mức vốn được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2018 của từng dự án.

(3) Số vốn kế hoạch năm 2017 nguồn ngân sách trung ương (bao gồm vốn trái phiếu Chính phủ) được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2018.

b. Bộ Tài chính chịu trách nhiệm kiểm soát và không cho phép giải ngân số vốn kế hoạch năm 2017 kéo dài vượt quá số vốn kế hoạch năm 2017 còn lại của từng dự án.

2. Đối với các danh mục dự án được giao kế hoạch năm 2017 vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước của các bộ, ngành, vốn cân đối ngân sách địa phương:

a. Các bộ, ngành và địa phương

(1) Chủ động rà soát, thông báo cho các đơn vị danh mục dự án được giao kế hoạch vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước (đối với bộ, ngành) và vốn cân đối ngân sách địa phương (đối với địa phương) năm 2017 đủ điều kiện kéo dài sang năm 2018 theo các nguyên tắc sau:

- Các dự án phải thuộc danh mục dự án được giao kế hoạch vốn năm 2017 nhưng đến ngày 31 tháng 01 năm 2018 chưa giải ngân hết kế hoạch được giao.

- Số vốn kế hoạch năm 2017 được phép kéo dài không vượt quá số vốn kế hoạch năm 2017 đã bố trí cho dự án nhưng đến hết ngày 31 tháng 01 năm 2018 chưa giải ngân hết.

(2) Chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, số liệu, danh mục và mức vốn được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2018 của từng dự án.

(3) Số vốn kế hoạch năm 2017 được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2018.

b. Bộ Tài chính chịu trách nhiệm kiểm soát và không cho phép giải ngân số vốn kế hoạch năm 2017 kéo dài vượt quá số vốn kế hoạch năm 2017 còn lại của từng dự án.

Đề nghị các bộ, ngành và địa phương triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc hoặc phát hiện sai sót, thông tin số liệu các dự án được phép kéo dài kế hoạch năm 2017 nguồn ngân sách trung ương (bao gồm vốn trái phiếu Chính phủ) chưa chính

xác, đề nghị Bộ, ngành và địa phương phản ánh kịp thời về Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để xử lý./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ KH&ĐT: Lãnh đạo Bộ;
Các đơn vị trong Bộ (danh sách kèm theo);
- Lưu: VT, Vụ TH (3b).

K140





Phụ lục I

Tỉnh Bắc Giang

**DANH MỤC DỰ ÁN KẾ DẠY THỜI GIAN THỰC HIỆN VÀ GIẢI NGÂN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ
NGUỒN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG VÀ TRONG NƯỚC KHÔNG BAO GỒM VỐN TRÁI PHIẾU CHÍNH PHỦ) NĂM 2017 SANG NĂM 2018.**
(Theo biên bản số 2383/BKHĐT-TH ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn NSTW năm 2017	Giải ngân kế hoạch vốn NSTW năm 2017 tính từ 01/01/2017 đến hết ngày 31/01/2018 theo báo cáo của bộ, ngành, địa phương	Số vốn kế hoạch NSTW năm 2017 đến hết ngày 31/01/2018 chưa giải ngân hết kế hoạch	Số vốn kế hoạch nguồn NSTW được phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân sang năm 2018	
			Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT Tổng số (tất cả các nguồn vốn) Trong đó: vốn NSTW					
	TỔNG SỐ			1.768.608 1.530.719	1.743.335 1.530.719	229.651 206.651	209.219,345 188.405,525	20.431,655 18.245,475	20.431,611 18.245,475
	- Chương trình mục tiêu quốc gia								
I	Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững			507.819	507.819	88.651	83.579,667	5.071,333	5.071,333
II	Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới			1.022.900	1.022.900	118.000	104.825,858	13.174,142	13.174,142
	- Chương trình mục tiêu			237.889	212.616	23.000	20.813,82	2.186,18	2.186,136
I	Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội các vùng			83.619	83.619	10.000	9.850	150	150
	Chuyển tiếp			83.619	83.619	10.000	9.850	150	150
(I)	Đường vào trung tâm xã Bồng Am, huyện Sơn Động	2016-2020	1990/QĐ-UBND, 30/10/2015	83.619	83.619	10.000	9.850	150	150
II	Chương trình mục tiêu đầu tư hạ tầng khu kinh tế ven biển, khu kinh tế cửa khẩu, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao			61.648	50.000	5.000	3.010,82	1.989,18	1.989,18
	Chuyển tiếp			61.648	50.000	5.000	3.010,82	1.989,18	1.989,18
(I)	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp Đại Lâm, huyện Lạng Giang	2016-2020	1997/QĐ-UBND ngày 30/10/2015	61.648	50.000	5.000	3.010,82	1.989,18	1.989,18
III	Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững			92.622	78.997	8.000	7.953	47	46,956
	Chuyển tiếp			92.622	78.997	8.000	7.953	47	46,956
(I)	Dự án bảo vệ và phát triển rừng tỉnh Bắc Giang	2016-2020	1987/QĐ-UBND, 30/10/2015	92.622	78.997	8.000	7.953	47	46,956